ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 7500 /UBND-KT V/v báo cáo tình hình vay nợ và dự kiến bội chi ngân sách địa phương năm 2017	*Đắk Lắk, ngày 21 tháng 9 năm 2016*

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 11564/BTC-NSNN, ngày 18/8/2016 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình vay nợ và dự kiến bội chi ngân sách địa phương năm 2017;

Trên cơ sở dự toán năm 2016 đã được HĐND tỉnh Đắk Lắk quyết nghị tại Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 về dự toán thu ngân sách năm 2016 tỉnh Đắk Lắk và dự kiến số thu, chi cân đối ngân sách Nhà nước năm 2017 được UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo với Bộ Tài chính tại Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 26/8/2016 về việc đánh giá thực hiện dự toán NSNN năm 2016 và xây dựng dự toán NSNN năm 2017 của tỉnh Đắk Lắk. UBND tỉnh Đắk Lắk dự kiến mức vay và phương án trả nợ năm 2017 của tỉnh Đắk Lắk theo hướng dẫn của Bộ Tài chính *(chi tiết như biểu mẫu đính kèm)*.

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo để Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT (J 20b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

KẾ HOẠCH VAY VÀ TRẢ NỢ NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số 7500/UBND-KT ngày 21 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Năm 2016		Kế hoạch năm 2017	Chênh lệch
		Tính đến 30/6/2016	Ước TH năm 2016		
A	B	1	2	3	4=3-2
A	**MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSĐP**	**805.085**	**805.085**	**685.518**	
B	**BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**				
C	**KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ**				
I	**Tổng dư nợ đầu năm**	**379.491**	**379.491**	**482.491**	
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)	*47%*	*47%*	*70%*	
1	Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam (1)	379.491	379.491	306.491	
2	Vay Kho bạc Nhà nước			176.000	
II	**Tổng mức vay trong kỳ**	**221.000**	**221.000**	**300.000**	
1	Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam (1)	45.000	45.000	300.000	
2	Vay Kho bạc Nhà nước	176.000	176.000		
III	**Trả nợ gốc vay trong năm**				
1	**Đối tượng trả nợ vốn vay**			**293.000**	
-	Vay trong nước				
+	Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam			117.000	
+	Vay Kho bạc Nhà nước			176.000	
2	**Nguồn trả nợ**		**118.000**	**293.000**	
-	Từ nguồn vay mới để trả nợ			293.000	
-	Từ nguồn chi ĐT XDCB vốn trong nước		118.000		
-	Bội thu ở khâu dự toán ngân sách địa phương				
-	Tăng thu, tiết kiệm chi				
-	Kết dư ngân sách cấp tỉnh				
IV	**Tổng dư nợ cuối kỳ**	**600.491**	**482.491**	**489.491**	
	Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)	*75%*	*60%*	*71%*	
1	Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam (1)		306.491	489.491	
2	Vay Kho bạc Nhà nước		176.000		
D	**Trả nợ lãi (phí) vay trong năm**		**2.980**	**1.000**	
1	Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam				
2	Vay Kho bạc Nhà nước		2.980	1.000	

Ghi chú: *(1) Bao gồm khoản vay thực hiện Chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn.*